05/06/2023

Chiến lược đầu tư tháng 06/2023

THẬN TRỌNG LÀ CẦN THIẾT

Trong tháng Năm, thị trường đã diễn biến sát với vùng dao động kỳ vọng của chúng tôi khi các nhà đầu tư giao dịch trên trên kỳ vọng về một đợt giảm lãi suất tiếp theo của SBV sẽ được thực thi. Sau khi thông tin này được thực hiện hóa, tâm lý đầu tư có phần tích cực hơn với thanh khoản liên tục được cải thiện. Đáng chú ý là, dòng tiền vẫn có mức độ tập trung khá cao vào nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, và vẫn "phớt lờ" với nhóm vốn hóa lớn như trong phần quãng thời gian từ đầu năm tới nay. Điều này khiến cho xu hướng chính của thị trường – dao động đi ngang trong biên độ 1010 đến 1080 - vẫn chưa thực sự thay đổi đến hết tháng 5.

Điểm tích cực cho thị trường trong thời gian tới là dòng tiền đã có dấu hiệu quay trở lại thị trường trong bối cảnh trần lãi suất huy động ngắn hạn liên tục điều chỉnh giảm trong ba tháng trở lại đây. Tuy nhiên, xét về mức độ lan tỏa của dòng tiền tại nhóm vốn hóa lớn còn khá thấp do lo ngại các yếu tố nội tại của phần lớn các doanh nghiệp này chưa thực sự phục hồi rõ rệt trong Q2 này dựa trên các chỉ báo dẫn dắt của vĩ mô, chúng tôi không kỳ vọng rằng thị trường có thể tiến xa hơn quá nhiều về mặt điểm số trong tháng này. Một thị trường giá lên vẫn đang chờ đợi các "điều kiện đủ" đến từ các tín hiệu cho thấy nền kinh tế trong nước thực sự "thẩm thấu" các chính sách tiền tệ và tài khóa mang tính hỗ trợ vừa qua, kết hợp với triển vọng tích cực hơn từ vĩ mô thế giới. ***Do đó, chúng tôi kì vọng VN Index dao động trong khoảng 1.060-1.120 trong tháng 6.***

Chúng tôi vẫn giữ quan điểm thị trường vẫn thuận lợi cho giao dịch mua – bán T+, song chưa phải là thời điểm tốt để "all in". Và do đó, tháng Sáu sẽ là cơ hội tái cơ cấu danh mục, đặc biệt cho những NĐT đã vô tình "đầu tư dài hạn". Trên nền tăng trưởng kinh tế yếu của quý 1/2023, câu chuyện phục hồi từ vùng trũng lợi nhuận sẽ được quan tâm khi mà các doanh nghiệp đang vào tháng kinh doanh cuối cùng của quý 2/2023. ***Các doanh nghiệp đi qua vùng trũng trong quý 1 mà vẫn có lợi nhuận dương thì có thể sẽ tiếp tục có quý 2 khả quan hơn mặt bằng chung, điển hình ở một số nhóm ngành như Điện (HND, QTP), Ngân hàng (ACB, MBB), dệt may (STK), dầu khí (PVD), và hàng không (ACV).***

Ban Chiến lược

Nguyễn Thị Phương Lam

lam.ntp@vdsc.com.vn

Đỗ Thanh Tùng

tung.dt@vdsc.com.vn

Lê Tự Quốc Hưng

hung.ltq@vdsc.com.vn

Trần Thị Ngọc Hà

ha.ttn@vdsc.com.vn

Bùi Đặng Cát Khánh

khanh.bdc@vdsc.com.vn

NỘI DUNG

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG NĂM: KỲ VỌNG ĐƯỢC NHEN NHÓM **3**

TRIỂN VỌNG TTCK THÁNG SÁU: THẬN TRỌNG LÀ CẦN THIẾT **10**

CHIẾN LƯỢC VÀ Ý TƯỞNG ĐẦU TƯ THÁNG SÁU: CƠ HỘI TÁI CƠ CẤU DANH MỤC **12**

DANH SÁCH CỔ PHIẾU QUAN TÂM **16**

55 mã cổ phiếu được CTCK Rồng Việt nghiên cứu (tìm hiểu, trao đổi thông tin với doanh nghiệp) và có những phân tích, đánh giá cụ thể trong các "Báo cáo phân tích công ty" hoặc "Nhật ký chuyên viên" phát hành từ trước đến nay.

THỊ TRƯỜNG CHỨNG KHOÁN THÁNG NĂM: KỲ VỌNG ĐƯỢC NHEN NHÓM

Trong tháng 5, trần nợ công của chính phủ Mỹ là mối quan tâm chủ đạo của các nhà đầu tư toàn cầu vì khả năng vỡ nợ có thể gây ra một cuộc khủng hoảng toàn cầu. Tuy nhiên, cả hai Đảng đã đạt được thỏa thuận vào cuối tháng. Ngoài ra, Fed đã thực hiện đợt tăng lãi suất lần thứ 10 với mức 25 điểm cơ bản hàm ý hệ thống tài chính vẫn an toàn để duy trì chính sách thắt chặt. Ở bên kia Đại Tây Dương, Đức chứng kiến quý thứ hai liên tiếp suy giảm kinh tế, đẩy nền kinh tế lớn nhất châu Âu vào suy thoái và khiến tâm lý thị trường xấu đi. Tương tự, nhu cầu trong nước giảm và kỳ vọng về thu nhập doanh nghiệp yếu dẫn đến sự sụt giảm mạnh trên thị trường chứng khoán Trung Quốc đại lục và Hồng Kông.

Trong nước, TTCK Việt Nam thăng hoa trong tháng Năm khi hy vọng của nhà đầu tư được nhen nhóm nhờ nỗ lực của Chính phủ trong việc đưa ra các giải pháp kích thích nền kinh tế. NHNN thể hiện ý chí muốn nới lỏng chính sách tiền tệ khi có lần giảm lãi suất thứ 3 trong năm với mức 25 điểm cơ bản. Ngoài ra, NHNN cũng đã bơm ròng 20.453 tỷ đồng ra thị trường trong tháng Năm nhằm hỗ trợ thanh khoản. Bên cạnh việc tiếp tục đưa ra chỉ đạo giải quyết nút thắt của ngành bất động sản như tháng trước, quy hoạch điện 8 đã được phê duyệt trong tháng Năm để giải quyết những điểm nghẽn trong việc phát triển ngành năng lượng Quốc Gia cũng như phát triển kinh tế.

Hình 1: VN Index, Tháng 05/2023

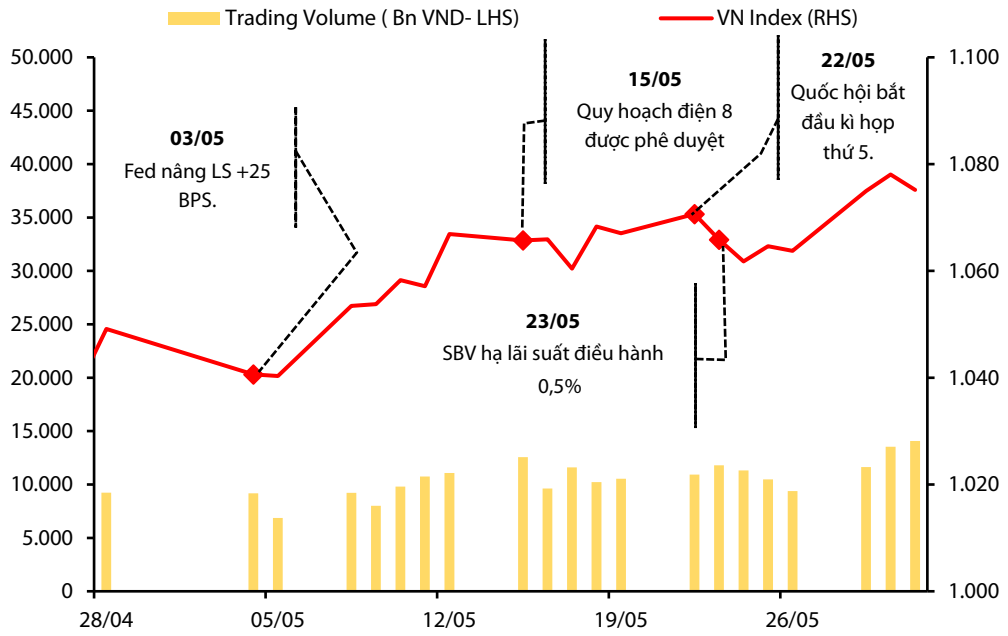

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Kết quả là tất cả các chỉ số chứng khoán Việt Nam đều tăng điểm trong tháng Năm. VN Index tăng 2,48% và đóng cửa ở mức 1.075,17. Khá bất ngờ là nhóm vốn hóa vừa và nhỏ lại vượt trội so với VN30 (1,42%) và đóng góp nhiều nhất vào mức tăng của VN Index với mức tăng lần lượt là 9,35% và 4,34%.

Hình 2: Phân phối P/E của các nhóm chỉ số giai đoạn 2018-2023

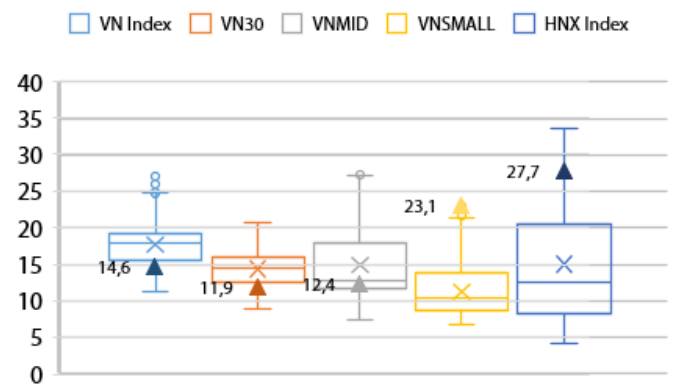

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt
X: P/E trung bình 5 năm
▲: P/E hiện tại (thời điểm 31/05/2022)

Hình 3: Diễn biến các chỉ số trong kể từ đầu năm

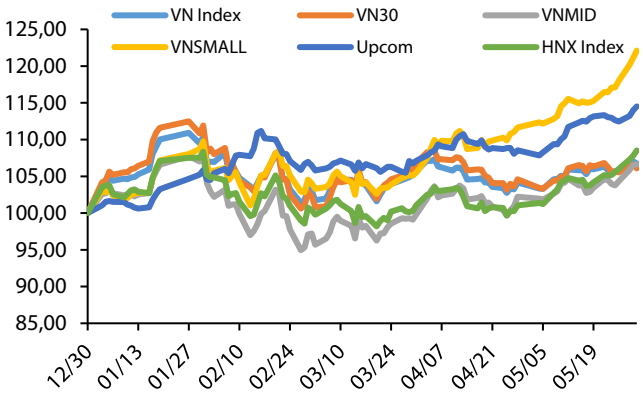

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

So với các thị trường toàn cầu, VN Index là một trong những chỉ số hoạt động tốt nhất trong tháng Năm với mức tăng 2,48% cùng với Nikkei 225 (7,04%) và KOSPI Index (3,02%).

Hình 4: Diễn biến các chỉ số toàn cầu trong Tháng 05/2023

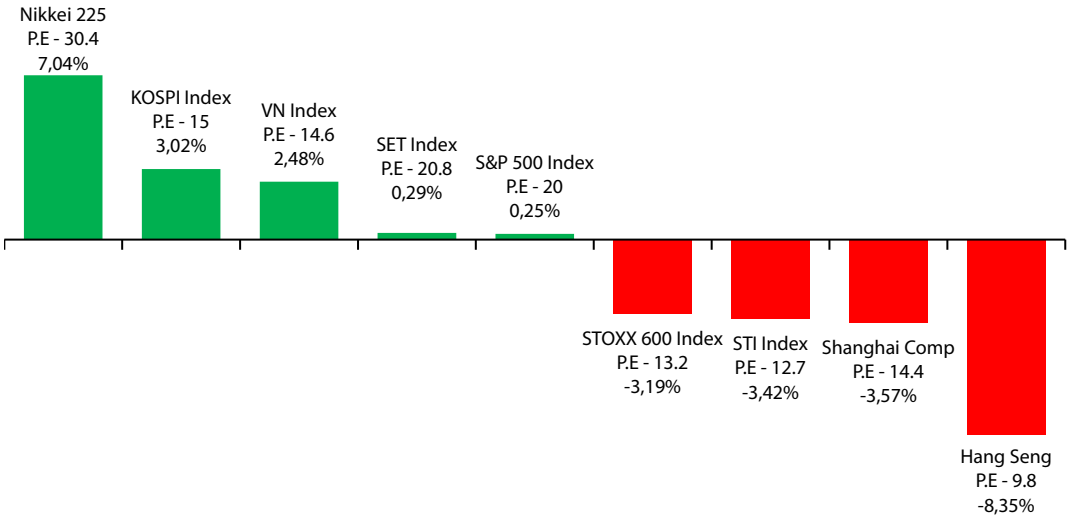

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Thanh khoản thị trường tiếp tục hồi phục ấn tượng trong tháng Năm. Giá trị khớp lệnh bình quân trên HOSE tăng trở lại lên 10.631 tỷ đồng/phiên (+8,8% MoM). Đáng chú ý, nhóm Mid – và Small – Cap là tâm điểm của dòng tiền khi thanh khoản tăng lần lượt 13,6% MoM và 11,2% MoM, bảng 1.

Bảng 1: Thanh khoản theo ngày của các nhóm chỉ số chứng khoán trong các tháng (Tỷ đồng)

	VN Index	VN30	VNMID	VNSMALL	Upcom	HNX Index
Thg5-23	10,631	3,438	5,194	1,623	562	1,490
Thg4-23	9,764	3,502	4,573	1,459	427	1,252
Thg3-23	7,900	3,480	3,309	933	273	828
Thg2-23	8,520	3,570	3,519	1,175	391	1,038
Thg1-23	8,883	3,835	3,656	1,080	391	914
Thg12-22	11,993	5,434	4,915	1,339	407	1,254
Thg11-22	9,850	4,647	3,947	1,056	349	842
Thg10-22	9,253	3,646	4,042	1,252	404	883
Thg9-22	11,772	3,737	5,660	1,838	581	1,300
Thg8-22	14,041	4,810	6,451	2,248	825	1,763
Thg7-22	10,230	3,659	4,508	1,343	675	1,143
Thg6-22	13,071	4,848	5,753	1,899	1,109	1,507

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Tâm lý tích cực tiếp tục lan rộng thị trường khi sự phân bổ lợi nhuận của cổ phiếu tập trung ở phía bên phải với phần đuôi bên phải dày hơn. 76% cổ phiếu chứng kiến lợi nhuận tích cực trong tháng trước. Giữ nguyên đà tăng của tháng Tư và trái ngược với cùng kỳ năm ngoái.

Hình 5: Phân phối lợi nhuận tháng trên sàn HSX và HNX

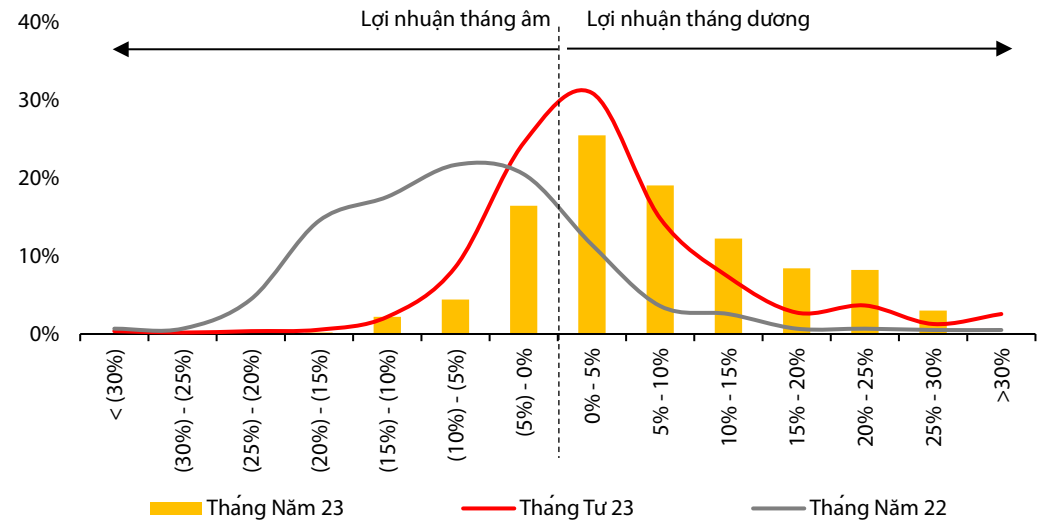

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Trong số các nhóm ngành dựa trên chuẩn GICS, có 8 ngành có mức lợi nhuận dương, trong đó 5/10 ngành có hiệu suất tốt hơn VN Index. Năng lượng (+8.2%) dẫn đầu tháng, trong khi Tiêu dùng thiết yếu (-2.5%) tụt dốc, góp phần lớn nhất vào sự sụt giảm của VN Index. PVD (+15,51%), PSH (+50,12%), PVT (+4,17%) là những mã đóng góp nhiều nhất cho nhóm ngành Năng lượng, trong khi VNM (-5,57%), SAB (-8,14%), MSN (-1,50%) dẫn đầu cổ phiếu giảm điểm của ngành Hàng tiêu dùng thiết yếu trong tháng Năm.

Hình 6: Diễn biến các nhóm ngành trong Tháng 05/2023

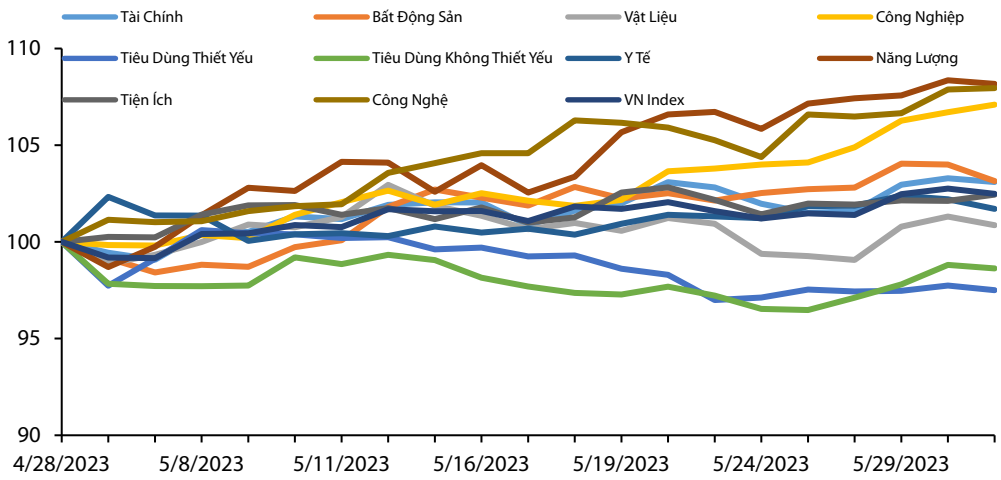

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 7: Suất sinh lời các nhóm ngành trong Tháng 05/2023

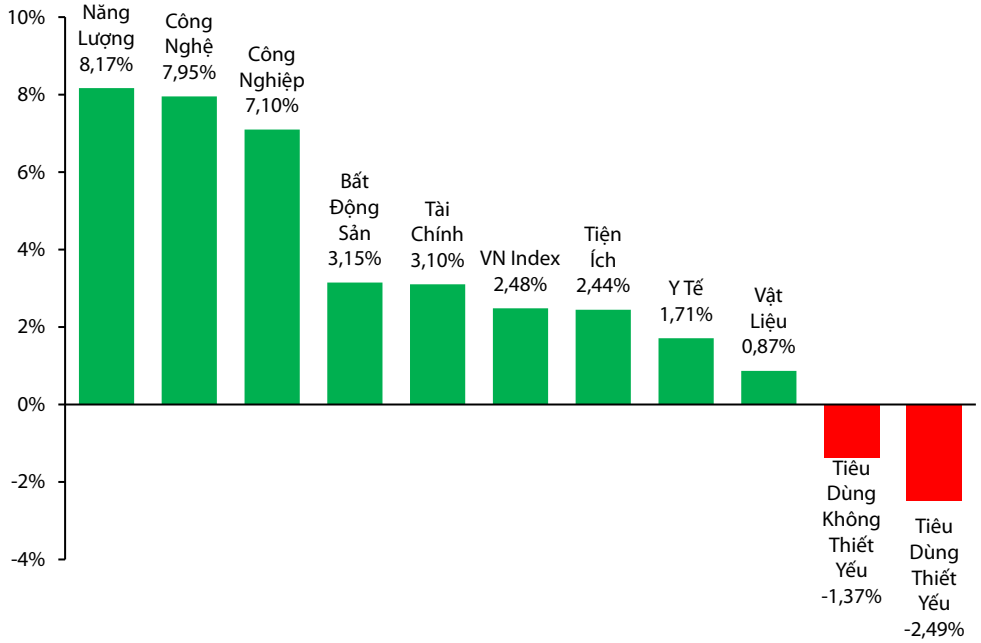

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Giao dịch giữa các nhóm nhà đầu tư

Hình 8: Diễn biến giao giữa các nhóm nhà đầu tư và suất sinh lợi của VNINDEX trong Tháng 05/2023 (Tỷ đồng)

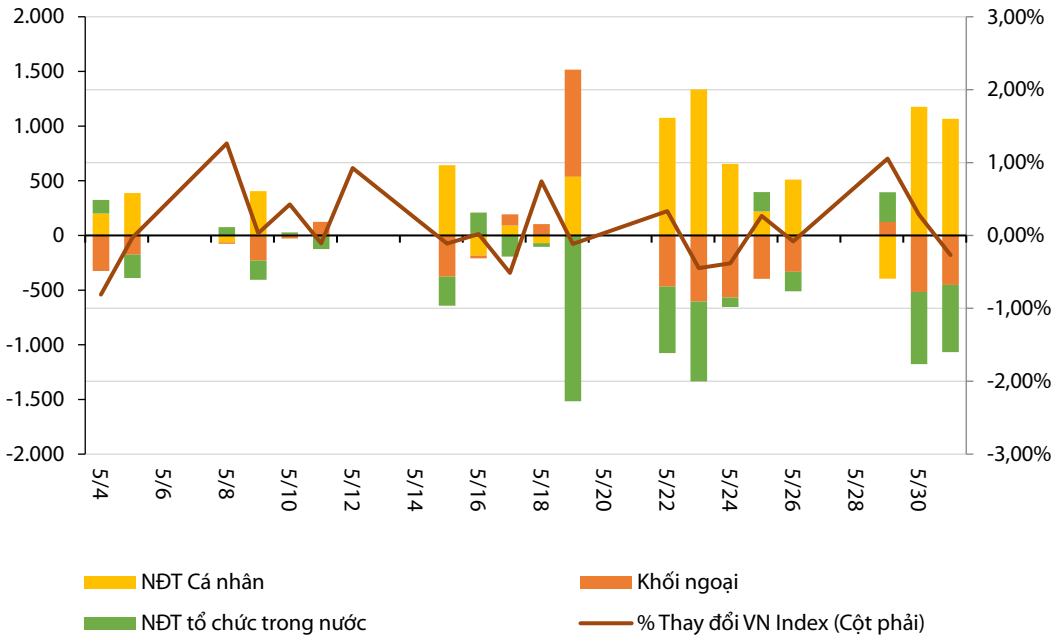

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Nhà đầu tư cá nhân chiếm ưu thế về sức mua với giá trị ròng 7.598 tỷ đồng và đóng góp nhiều nhất vào sự gia tăng đột biến của thanh khoản thị trường khi chiếm 86% thanh khoản toàn thị trường trong tháng Năm so với mức trung bình 81% của 4 tháng trước đó và thanh khoản của nhà đầu tư cá nhân cũng tăng 11% MoM. Vị thế từ đầu năm đến nay chuyển sang trạng thái mua ròng 6,502 tỷ đồng. Ngoài ra, hình 10 cung cấp một bản tóm tắt danh sách các cổ phiếu đáng chú ý được giao dịch bởi các nhà đầu tư cá nhân trong nước.

Hình 9 : Diễn biến mua ròng/bán ròng hàng tháng của nhà đầu tư cá nhân trong nước YTD trên sàn HSX

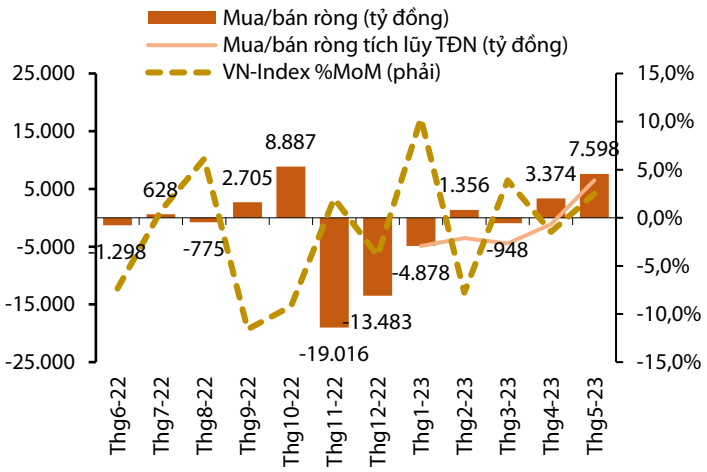

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt
TĐN: Từ đầu năm

Hình 10: Danh sách các cổ phiếu được mua/bán mạnh nhất bởi nhà đầu tư cá nhân trong nước tại sàn HSX trong Tháng 05/2023 (tỷ đồng)

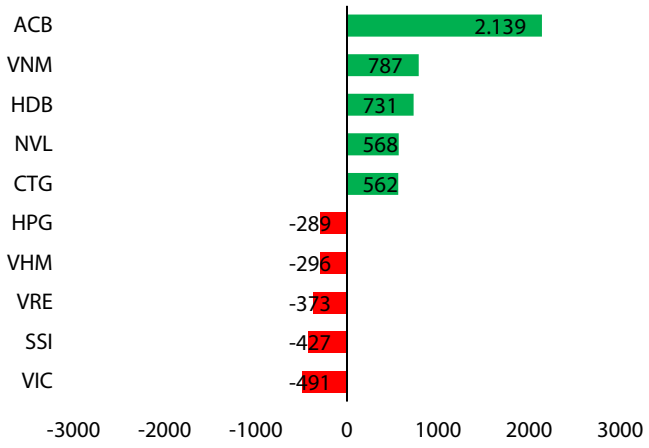

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Nhà đầu tư nước ngoài bán ròng mạnh tháng thứ hai liên tiếp với số tiền 3.078 tỷ đồng, khiến vị thế mua ròng so với đầu năm giảm xuống còn 55 tỷ đồng. Thực phẩm & Đồ uống và Ngân hàng là những ngành bị rút ròng nhiều nhất hình 12.

Hình 11: Diễn biến mua ròng/bán ròng hàng tháng của khối ngoại YTD trên sàn HSX

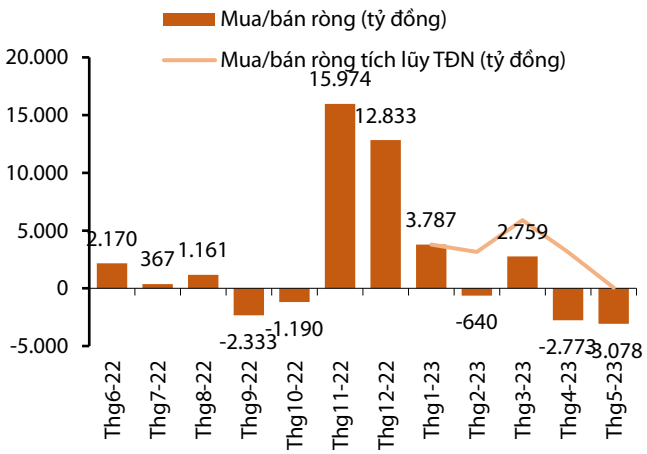

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Hình 12: Các cổ phiếu được nhà đầu tư nước ngoài mua/bán nhiều nhất trên HOSE trong Tháng 05/2023 (tỷ VND)

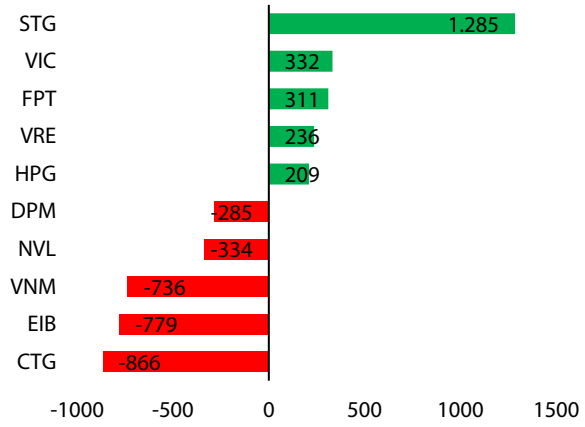

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Bảng 2: Giá trị khối ngoại mua ròng/bán ròng theo ngành trên sàn HOSE

Ngành	Giá trị giao dịch ròng (tỷ đồng)	Khối lượng giao dịch ròng (nghìn cổ phiếu)
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	1,053	16,137
Công nghệ Thông tin	320	3,988
Bất động sản	167	-23,561
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	162	12,489
Dầu khí	75	3,633
Bán lẻ	24	50
Ô tô và phụ tùng	21	2,014
Y tế	8	1,015
Truyền thông	3	94
Viễn thông	0	0

Du lịch và Giải trí	-9	23
Hàng cá nhân & Gia dụng	-24	-2,375
Tài nguyên Cơ bản	-95	-3,954
Xây dựng và Vật liệu	-134	-4,018
Bảo hiểm	-185	-4,982
Hóa chất	-395	-13,685
Dịch vụ tài chính	-429	-24,982
Thực phẩm và đồ uống	-1,194	-23,764
Ngân hàng	-2,450	-114,172

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Trong tháng 5, thị trường chứng khoán Việt Nam chứng kiến dòng vốn ngoại rút ròng 119 triệu USD, xóa sạch toàn bộ dòng vốn ròng tích lũy từ đầu năm đến nay và nằm trong danh sách rút vốn ngoại dẫn đầu châu Á cùng với Thái Lan (967 triệu USD) và Malaysia (159 triệu USD).).

Van Eck Vectors Vietnam ETF (4,84 triệu), iSharesMSCI Frontier và Select EM ETF (46,85 triệu) bị rút ròng, là hai nhân tố chính đóng góp vào sự rút ròng của ETF ngoại (49,24 triệu USD). Trong khi đó, SSIAM VNFIN LEAD và DCVFMVN30 EFT bị rút lần lượt 1,39 triệu USD và 16,19 triệu USD, đóng góp nhiều nhất vào khoản bán ròng 17,42 triệu USD của các quỹ ETF nội.

Bảng 3: Dòng vốn đầu tư danh mục nước ngoài vào thị trường chứng khoán

Quốc gia	Dòng vốn ròng (Triệu USD)		
	1Thg	3Thg	TĐN
Nhật Bản	17,709	34,505	31,673
Đài Loan	5,205	2,652	10,622
Ấn độ	4,544	6,467	3,984
Indonesia	109	938	1,383
Hàn Quốc	11	3,741	9,211
Sri Lanka	-1	2	3
Philippines	-9	-55	-573
Việt Nam	**-119**	**-227**	**-9**
Maylaysia	-159	-215	-638
Thái Lan	-967	-1,198	-2,844

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt
3thg: Từ đầu quý
TĐN: Từ đầu năm

Bảng 4: Dòng vốn từ các quỹ ETF

Tên ETF	Tài sản (Triệu $)	Lưu chuyển dòng vốn (Triệu USD)		
		1Thg	3Thg	TĐN
Tổng các quỹ ETF	**3,639**	**-66.66**	**0.79**	**259.09**
ETFs ngoại	**2,493**	**-49.24**	**30.03**	**259.18**
VanEck Vectors Vietnam ETF	505	-4.84	-24.81	64.37
Fubon FTSE Vietnam ETF	819	1.65	70.20	94.81
iShares MSCI Frontier and Select EM ETF	662	-46.85	-29.52	85.51
Xtrackers FTSE Vietnam Swap ETF	333	0.80	10.28	60.71
KIM KINDEX Vietnam VN30 ETF	142	0.00	3.57	-47.81
Premia MSCI Vietnam ETF	16	0.00	0.30	0.30
KIM KINDEX Vietnam VN30 Future	5	0.00	0.00	1.29
Asian Growth CUBS ETF	10	0.00	0.00	0.00
ETFs nội	**1,145**	**-17.42**	**-29.24**	**-0.10**
DCVFMVN Diamond ETF	600	0.00	0.00	0.00
DCVFMVN30 ETF Fund	341	-16.19	-21.78	1.35
SSIAM VNFIN LEAD ETF	164	-1.39	-7.87	-1.40
MAFN VN30 ETF	27	0.05	-0.21	-0.21
SSIAM VNX50 ETF	6	0.00	0.00	-0.46
VinaCapital VN100 ETF	4	0.00	0.00	0.00
SSIAM VN30 ETF	4	0.11	0.61	0.61

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Các nhà đầu tư tổ chức trong nước đã kéo dài áp lực bán ròng trong tháng Năm với số tiền 4,5 nghìn tỷ đồng và đánh dấu vị thế bán ròng lũy kế từ đầu năm lên 6,557 tỷ đồng. Các cổ phiếu được giao dịch nhiều nhất bởi các nhà đầu tư tổ chức trong nước thể hiện tại hình 13.

Hình 13: Các cổ phiếu được nhà đầu tư tổ chức trong nước mua/bán nhiều nhất trên HOSE trong Tháng 05/2023 (tỷ VND)

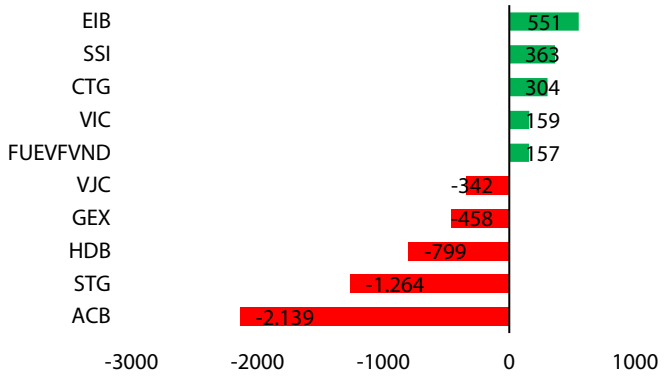

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Hình 14: Hoạt động giao dịch của các nhà đầu tư tổ chức trong nước trên sàn HSX (tỷ VND)

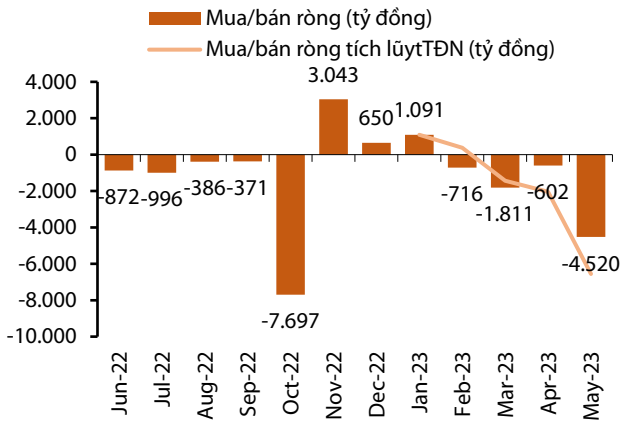

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

THẬN TRỌNG LÀ CẦN THIẾT

Trong tháng Năm, thị trường đã diễn biến sát với vùng dao động kỳ vọng của chúng tôi khi các nhà đầu tư giao dịch trên trên kỳ vọng về một đợt giảm lãi suất tiếp theo của SBV sẽ được thực thi. Sau khi thông tin này được thực hiện hóa, tâm lý đầu tư có phần tích cực hơn với thanh khoản liên tục được cải thiện. Đáng chú ý là, dòng tiền vẫn có mức độ tập trung khá cao vào nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ, và vẫn "phớt lờ" với nhóm vốn hóa lớn như trong phần quãng thời gian từ đầu năm tới nay. Điều này khiến cho xu hướng chính của thị trường – dao động đi ngang trong biên độ 1010 đến 1080 - vẫn chưa thực sự thay đổi đến hết tháng 5.

Điểm tích cực cho thị trường trong thời gian tới là dòng tiền đã có dấu hiệu quay trở lại thị trường trong bối cảnh trần lãi suất huy động ngắn hạn liên tục điều chỉnh giảm trong ba tháng trở lại đây. Tuy nhiên, xét về mức độ lan tỏa của dòng tiền tại nhóm vốn hóa lớn còn khá thấp do lo ngại các yếu tố nội tại của phần lớn các doanh nghiệp này chưa thực sự phục hồi rõ rệt trong Q2 này dựa trên các chỉ báo dẫn dắt của vĩ mô, chúng tôi không kỳ vọng rằng thị trường có thể tiến xa hơn quá nhiều về mặt điểm số trong tháng này. Một thị trường giá lên vẫn đang chờ đợi các "điều kiện đủ" đến từ các tín hiệu cho thấy nền kinh tế trong nước thực sự "thẩm thấu" các chính sách tiền tệ và tài khóa mang tính hỗ trợ vừa qua, kết hợp với triển vọng tích cực hơn từ vĩ mô thế giới.

Do đó, chúng tôi kì vọng VN Index dao động trong khoảng 1.060-1.120 trong tháng 6.

Động thái nới lỏng chính sách tiền tệ đã có những tác động tích cực ban đầu lên thanh khoản của thị trường vốn.

Sau gần ba tháng SBV hạ lãi suất điều hành, lãi suất tiền gửi kỳ hạn 6 tháng và kỳ hạn 12 tháng bình quân của nhóm ngân hàng tư nhân lớn giảm hơn một điểm phần trăm, trong khi mức giảm lãi suất tiền gửi các kỳ hạn này của các ngân hàng quốc doanh là khoảng 60 điểm cơ bản. Trong tuần đầu tháng 6, giá trị khớp lệnh đã đạt gần 70 nghìn tỷ cải thiện so với mức bình quân tuần của tháng 4-5/2023 là 46 nghìn tỷ, so với mức bình quân tuần của Q1-2023 là 38 nghìn tỷ. Xét trong tương quan với mặt bằng lãi suất, mức thanh khoản và lãi suất tiền gửi kỳ hạn 12 tháng hiện nay có phần tương đồng với giai đoạn đầu Q4/2022. Tuy nhiên, dòng tiền còn tập trung ở nhóm vốn hóa vừa và nhỏ, do đó, VN Index chưa thực sự bứt phá về mặt điểm số.

Hình 15: Thanh khoản tuần VN Index (Tỷ đồng)

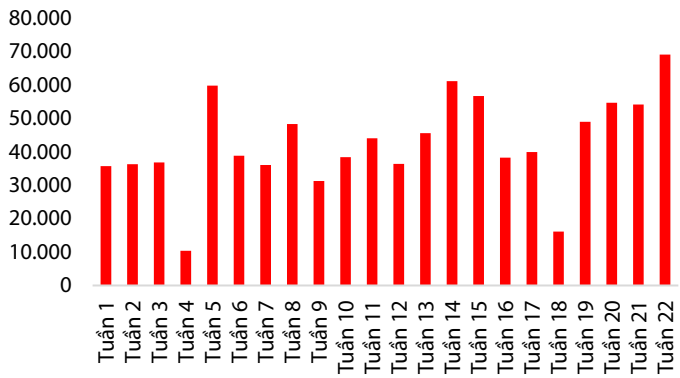

Nguồn: FiinPro, CTCK Rồng Việt

Hình 16: Biến động thanh khoản MoM theo các nhóm chỉ số

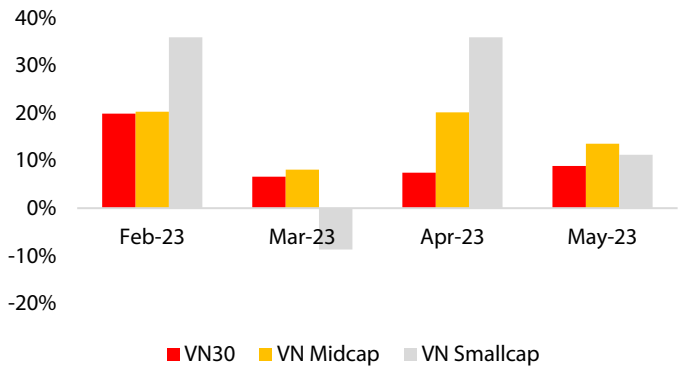

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Các động lực tăng trưởng chính của nền kinh tế vẫn chưa có nhiều biến chuyển

Có thể thấy Chính phủ và SBV trong thời gian qua đã và đang sử dụng gần như tất cả các công cụ của mình để hỗ trợ môi trường kinh doanh nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Hiện tại, bối cảnh vĩ mô liên quan tới lạm phát, lãi suất và tỷ giá vẫn đang khá lành mạnh. Tuy nhiên, các động lực cho tăng trưởng kinh tế vẫn còn tương đối yếu và chưa ghi nhận biến chuyển tích cực nào rõ rệt. Cụ

thể, tổng kim ngạch XNK hàng hóa 5T đầu năm đạt 262,5 tỷ USD và giảm 14,7 % YoY trong khi PMI tháng Năm của Việt Nam tiếp tục ở dưới mốc 50 điểm, cho thấy triển vọng đơn đặt hàng XK mới vẫn còn khá ảm đạm. Trong khi đó, cầu tín dụng vẫn còn tương đối yếu: tăng trưởng tín dụng còn khá chậm trong tháng hai tháng gần nhất và thanh khoản thị trường 2 vẫn dư thừa khi lãi suất liên ngân hàng tiếp tục giảm. Nguyên nhân chính là do thực trạng thị trường bất động sản và trái phiếu doanh nghiệp còn nhiều khó khăn cũng như các hoạt động sản xuất, thương mại còn khá ảm đạm, kéo theo thu nhập người dân bị ảnh hưởng. Trong khi đó, phía ngân hàng dường như cũng đang thận trọng hơn trong việc cho vay lo ngại rủi ro nợ xấu (tăng nhanh trong 2-3Q gần đây, LLR giảm nhanh), trong bối cảnh tổng huy động thấp hơn tổng tín dụng.

Hình 17: Tình hình XNK 5 tháng đầu năm 2023

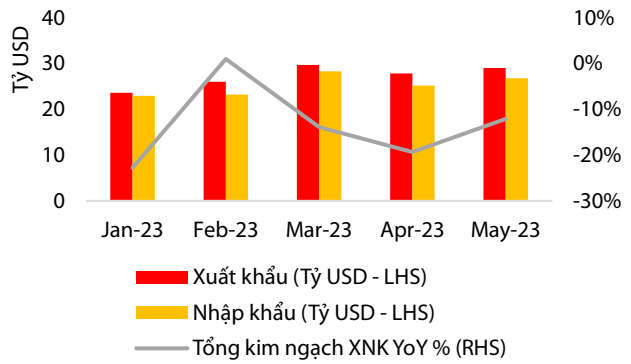

Nguồn: FiinPro, CTCK Rồng Việt

Hình 18: PMI Việt Nam

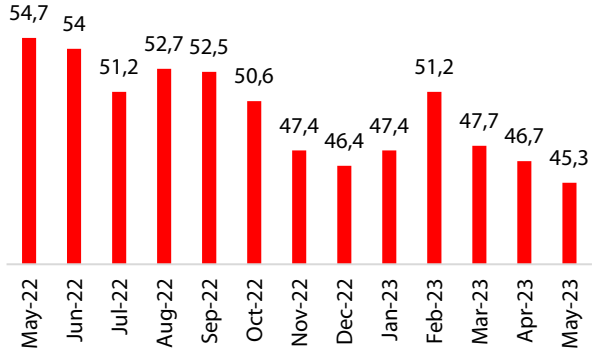

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 19: Thanh khoản thị trường 2 vẫn rất dồi dào

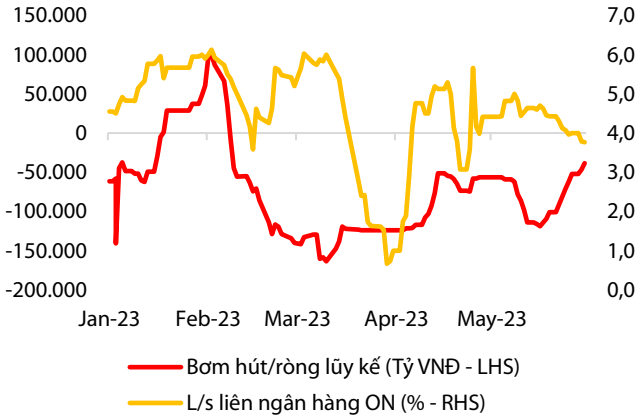

Nguồn: SBV, Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Hình 20: Tăng trưởng tín dụng có phần chững lại trong tháng 4 và 5

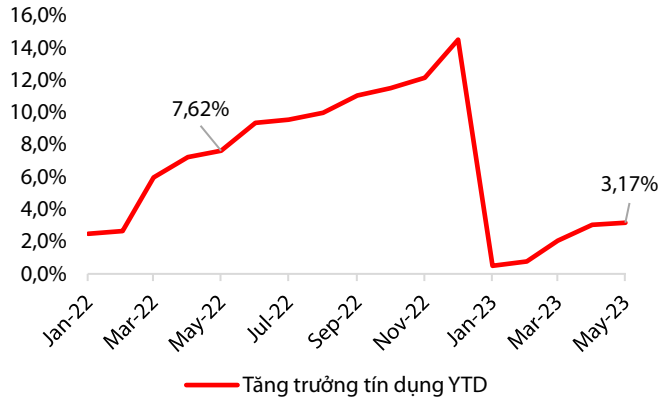

Nguồn: Fiinpro, CTCK Rồng Việt

Thời điểm hiện tại vẫn còn quá sớm để nói rằng nền tăng trưởng kinh tế đã đi qua vùng trũng. Chúng tôi cho rằng thị trường nhiều khả năng tiếp tục xu hướng chính là đi ngang đến khi các tín hiệu rõ ràng hơn cho thấy (1) sự "hấp thụ" của những chính sách hỗ trợ lên nền kinh tế như thị trường bất động sản, trái phiếu được cải thiện, kéo theo tăng trưởng tín dụng và (2) bức tranh lạm phát thế giới dần hạ nhiệt, cùng sự phục hồi của sức mua và dòng thương mại của Việt Nam.

CƠ HỘI TÁI CƠ CẤU DANH MỤC

Chúng tôi tin rằng thị trường tháng Năm đã mang lại niềm hứng khởi cho không ít NĐT. Mặc dù chỉ số chỉ dao động trong biên độ hẹp, thanh khoản có tháng thứ hai liên tiếp cải thiện và tỷ lệ cổ phiếu tăng giá chiếm đến gần 80%. Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa và nhỏ có mức tăng giá tích cực theo chiều diễn tiến chính sách điều hành vĩ mô như là Quy hoạch điện VIII được phê duyệt, câu chuyện Lô B – Ô Môn trở lại, hay là NHNN tiếp tục giảm lãi suất điều hành. Trong khi đó, tình hình SXCN và tiêu dùng khả năng sẽ tiếp tục kém khả quan trong quý II khiến nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn ghi nhận mức tăng giá kém hơn.

Chúng tôi muốn lưu ý rằng, các diễn tiến tích cực này diễn ra trên nền:

(1) Các thông tin hỗ trợ tích cực liên tục được đưa ra

(2) Mức sử dụng đòn bẩy còn đang rất thấp

(3) Bức tranh vĩ mô, đặc biệt trong quý 2/2023, sẽ chưa có nhiều điểm sáng

Với nhận định này, chúng tôi cho rằng các chỉ số thị trường sẽ hướng đến chinh phục trở lại vùng đỉnh thiết lập vào đầu năm (1100 điểm với VNIndex) trong tháng Sáu. Tuy nhiên, thiếu sự hậu thuẫn của nền tảng vĩ mô và dòng tiền từ NĐT nước ngoài, xu hướng trung hạn nhìn chung vẫn là tích lũy. Chúng tôi vẫn giữ quan điểm thị trường vẫn thuận lợi cho giao dịch mua – bán T+, song chưa phải là thời điểm tốt để "all in". Và do đó, tháng Sáu sẽ là cơ hội tái cơ cấu danh mục, đặc biệt cho những NĐT đã vô tình "đầu tư dài hạn".

(1) Chúng tôi kỳ vọng NĐT đã có cơ hội tích lũy một tỷ lệ nhất định cổ phiếu cho mục tiêu trung – dài hạn trong giai đoạn vừa qua.

Ngoài ra, ẩn số vĩ mô đã khiến nhóm cổ phiếu đầu ngành (với đại diện VN30) kém khả quan hơn so với các nhóm cổ phiếu còn lại. Chúng tôi tin rằng với nền tảng kinh doanh bền vững, các doanh nghiệp này sẽ "bật dậy" nhanh chóng khi khó khăn qua đi. Do đó, chúng tôi cho rằng NĐT có thể tiếp tục tích lũy các cổ phiếu thuộc nhóm này cho danh mục dài hạn.

Hình 21: Hệ số PE của các nhóm cổ phiếu: trong khi định giá nhóm VN30 và VNMID đang khá thấp so với mức trung vị 5 năm gần nhất, định giá nhóm VNSMALL không còn hấp dẫn

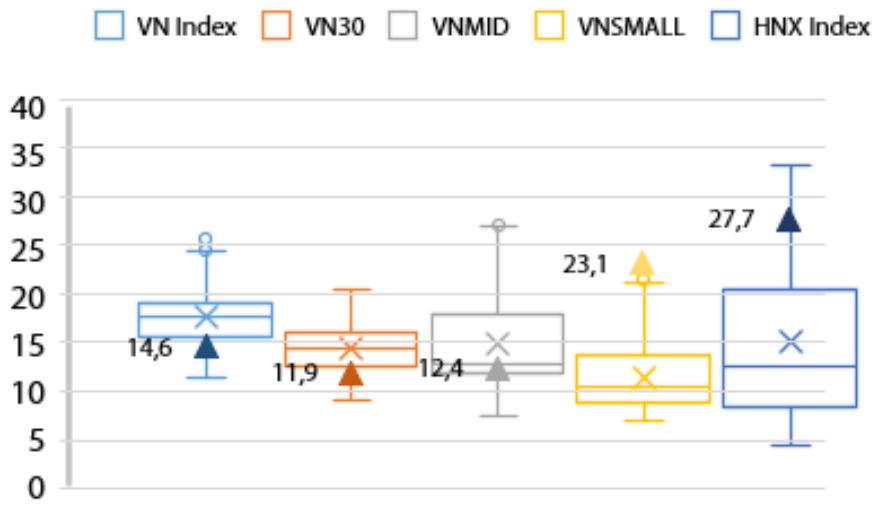

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt | Hộp chữ nhật: vùng PE có tần suất xuất hiện trên 50%; X: PE bình quân 5 năm; ◢: PE hiện tại

(2) Bên cạnh đó, giao dịch T+ sẽ tiếp tục diễn ra sôi động nhờ thanh khoản gia tăng giúp tâm lý NĐT có phần lạc quan hơn so với quý đầu năm. NĐT có thể tận dụng cổ phiếu có sẵn trong danh mục để thực hiện giao dịch T+ nhằm tối ưu hiệu suất đầu tư của danh mục tổng thể.

Ngoài ra, cho giao dịch ngắn hạn, BCCL tháng Năm được chúng tôi gợi ý với nhóm cổ phiếu có tỷ suất cổ tức cao. NĐT có thể tiếp tục nắm giữ các cổ phiếu có kế hoạch chi trả cổ tức trong giai đoạn cuối quý 2 và nửa đầu quý 3/2023.

Cuối cùng, trên nền tăng trưởng kinh tế yếu của quý 1/2023, câu chuyện phục hồi từ vùng trũng lợi nhuận sẽ được quan tâm khi mà các doanh nghiệp đang vào tháng kinh doanh cuối cùng của quý 2/2023. Với chỉ số SXCN và PMI không khả quan, chúng tôi không kỳ vọng sự bứt phá bất ngờ về tăng trưởng lợi nhuận trong quý 2 của doanh nghiệp, song chúng tôi tin rằng các doanh nghiệp đi qua vùng trũng trong quý 1 mà vẫn có lợi nhuận dương thì có thể sẽ tiếp tục có quý 2 khả quan hơn mặt bằng chung, điển hình ở một số nhóm ngành như Điện (HND, QTP), Ngân hàng (ACB, MBB), dệt may (STK), dầu khí (PVD), và hàng không (ACV).

Bảng 5: Một số ý tưởng giao dịch ngắn hạn

Mã	Sàn	VHTT (tỷ)	KLKLTB 3 tháng (ngàn CP)	Giá đóng cửa	GMT	PE hiện tại	PE fwd 2023	Vùng mua khuyến nghị	Nhận định
STK	HOSE	2.328	55,5	28.450	32.500	13,2	9,0	26,5 – 27,5	Kỳ vọng xuất khẩu hồi phục, lợi nhuận tạo đáy trong Q1 và đơn hàng đang có sự cải thiện tích cực trong tháng Tư và Năm. Đồng thời, nhà máy Củ Chi đã bắt đầu chạy lại từ cuối tháng Ba, và đạt hiệu suất 70% trong quý 2. Chúng tôi kỳ vọng hoạt động nhà máy sẽ tiếp tục cải thiện trong nửa cuối năm 2023 khi dự phóng đơn hàng của khách hàng đang tích cực hơn. KQKD Q2/2023 dự kiến với doanh thu đạt 420 tỷ đồng (+46% QoQ, -20% YoY so với mức nền cao của Q2/2022). LNST dự kiến đạt 33 tỷ đồng (21x QoQ, -50% YoY).
HND	UPCoM	7.535	13,3	15.069	16.900	23,3	8,2	15,0 - 15,5	KQKD của HND dự kiến sẽ hồi phục trong Q2 nhờ (1) sản lượng điện sản xuất hồi phục nhờ nguồn nhiên liệu được đảm bảo và (2) giá phát điện cạnh tranh trên thị trường điện dự kiến tiếp tục neo ở mức cao trong khi giá than bắt đầu giảm từ tháng 4/2023. Chúng tôi ước tính doanh thu và LNST quý 2/2023 lần lượt đạt 3000 tỷ (+0% YoY) và 200 tỷ (+19% QoQ, và -29% YoY). Bên cạnh HND, QTP cũng là một cổ phiếu nhiệt điện đáng cân nhắc dựa với (1) tỷ suất cổ tức cao, ổn định, (2) KQKD 2023 tăng trưởng trong bối cảnh cầu lớn hơn cung ở miền Bắc, trong khi sự cố của 1 số tổ may nhiệt điện than của Phả Lại, Vũng Áng, Nghi Sơn 2, Thái Bình 2 vẫn đang khắc phục, (3) theme Elnino tới gần trong 2024, trong khi giá than thế giới (Úc, Indo, Nga) nhìn chung đang dần ổn định.
MBB	HOSE	89.320	7.714,4	19.700	22.000	5,0	4,3	18,2 - 18,8	Thông tư 02 có hiệu lực từ ngày 23 tháng 4 năm 2023 là cơ sở để các Ngân hàng giữ nguyên nhóm nợ và giảm bớt áp lực chi phí trích lập dự phòng trong vài quý tới. Năm 2023, thu nhập lãi sẽ là động lực cho tổng TNHĐ trong khi các mảng kinh doanh ngoài lãi dự báo sẽ kém thuận lợi hơn. Tổng TNHĐ được dự báo sẽ tăng lên 51 nghìn tỷ đồng (+12% YoY), nhờ thu nhập lãi tăng trưởng 15% YoY và thu nhập ngoài lãi không đổi. Chi phí hoạt động và chi phí dự phòng được dự báo sẽ tăng lần lượt 6% và 17% YoY. Dự báo LNST 2023-2024 lần lượt là 20.011 tỷ đồng (+15%) và 23.348 tỷ đồng (+17%). Giá trị sổ sách tương ứng lần lượt là 20.600 và 25.000.
ACV	UPCoM	169.325	21,6	77.781	96.600	21,5	23,3	78,0 - 80,0	Trong quý 1/2023, sản lượng hành khách quốc tế đã tăng 32% so với quý 4/22 giúp biên LNG cải thiện mạnh và LNG theo đó tăng gấp hơn 3 lần so với cùng kỳ. LNST dù vậy tăng với tốc độ chậm hơn, 87%, do lỗ tỷ giá và trích lập dự phòng phải thu. Cho cả năm 2023, chúng tôi kỳ vọng tổng lượt khách quốc tế tại các cảng hàng không của ACV (bao gồm bay 2 chiều của khách du lịch quốc tế và nội địa đi quốc tế) dự báo đạt khoảng 31,7 triệu lượt, tương ứng 76% mức trước dịch. Qua đó, chúng tôi điều chỉnh tăng doanh thu và LN từ HĐKD (EBIT) lên mức 19.100 tỷ đồng (+38% YoY) và 8.500 tỷ đồng (+85% YoY). Trong kịch bản đồng Yên tăng giá 5% so với đồng Việt Nam, ước tính ACV có thể lỗ tỷ giá 1000 tỷ (2022: lãi 2.400 tỷ). LNST theo đó chỉ đạt 7.300 tỷ đồng (+2% YoY).

Nguồn: CTCK Rồng Việt | Thị giá tại ngày 2/6/2023

Bảng 6: Hiệu quả khuyến nghị giao dịch ngắn hạn trong tháng

Mã	VHTT (tỷ đồng)	KLKLBQ 3 tháng	Giá đóng cửa (đồng)	GMT (đồng)	PBR (x)	PER (x)	Khuyến nghị tháng 5/2023		Ngày mua	Giá mua (đồng)	Ngày bán	Giá bán (đồng)	Hiệu quả khuyến nghị
							Vùng mua xem xét (k. đồng)	Vùng chốt lời khuyến nghị (k. đồng)					
Hiệu quả khuyến nghị tháng Tư (*)													22,7%
Hiệu quả khuyến nghị tháng Năm (*)													13,0%
PVD	*13.508*	*4.354.276*	*24.300*	*26.800*	*1,0*	*513,1*	*17-18*	*21-22*	*20/03/2023*	*19.550*	*19/05/2023*	*23.000*	*24,3%*
VCB	*449.116*	*679.476*	*94.900*	*107.000*	*3,1*	*14,5*	*85-88*	*94-96*	*20/03/2023*	*86.300*	*18/05/2023*	*94.800*	*10,0%*
FPT	*92.543*	*671.700*	*83.800*	*95.900*	*4,1*	*16,7*	*75-78*	*83-85*	*28/04/2023*	*77.500*	*30/05/2023*	*83.800*	*8,1%*
MBB	*89.320*	*7.714.394*	*19.700*	*22.000*	*1,1*	*5,0*	*17-18*	*19-20*	*21/04/2023*	*18.000*	*2/06/2023*	*19.600*	*9,4%*

Nguồn: CTCK Rồng Việt | Thị giá tại ngày 2/6/2023 | Hiệu quả khuyến nghị theo tháng là bình quân giản đơn hiệu quả đầu tư của các cổ phiếu được hiện thực hóa lợi nhuận trong tháng. Tháng Tư, NĐT theo khuyến nghị của RV được giả định đã hiện thực hóa lợi nhuận ở các cổ phiếu NLG, QNS, DBD, và MWG. Tương tự cho tháng Năm là PVD, VCB, FPT, và MBB.

Bảng 7: Danh mục cổ phiếu ưa thích cho trung – dài hạn

Mã	VHTT (tỷ đồng)	KLKLBQ 3 tháng	Giá đóng cửa (đồng)	GMT (đồng)	PBR (x)	PER (x)	Khuyến nghị tháng 6/2023		Ngày mua	Giá mua (đồng)	Ngày bán	Giá bán (đồng)	Hiệu quả khuyến nghị	Nhận định
							Vùng mua xem xét (k. đồng)	Vùng chốt lời khuyến nghị (k. đồng)						
MWG	59.691	2.182.812	40.800	Under review	2,5	22,3	36-38	46-48	24/05/2023	38.000			7,4%	Đã khớp mua trong tháng 5/2023
STK	2.328	55.514	28.450	32.500	1,5	13,2	25.5-26.5	29.5-31	6/03/2023	25.700			10,7%	
KDH	21.075	1.468.294	29.400	37.300	1,8	21,0	26-28	32-34	7/04/2023	28.000			5,0%	
GMD	15.491	639.371	51.400	63.000	2,2	16,8	48-50	57-59	27/02/2023	48.800			5,3%	
VPB	133.257	13.884.210	19.850	26.000	1,3	11,1	18.5-19.5	21.5-22.5	25/04/2023	19.400,0			2,3%	
PNJ	23.944	392.167	73.000	96.000	2,6	13,1	72-75	80-82	29/03/2023	76.300			-4,3%	
VNM	137.728	1.327.263	65.900	83.400	4,6	16,2	70-72.5	74-76	27/04/2023	70.000,0			-5,9%	
ACB	84.672	5.658.176	21.800	30.000	1,4	5,8	20-20,8	23,5-25,2	19/04/2023	20.261			7,6%	
PVD	13.508	4.354.276	24.300	26.800	1,0	513,1	17-18	21-22	20/03/2023	19.550	19/05/2023	23.000	24,3%	Đã hiện thực hóa lợi nhuận trong tháng 5/2023. Có thể chờ mua lại trong các nhịp điều chỉnh sắp tới.
VCB	449.116	679.476	94.900	107.000	3,1	14,5	85-88	94-96	20/03/2023	86.300	18/05/2023	94.800	10,0%	Đã hiện thực hóa lợi nhuận trong tháng 5/2023. Có thể chờ mua lại trong các nhịp điều chỉnh sắp tới.
FPT	92.543	671.700	83.800	95.900	4,1	16,7	75-78	83-85	28/04/2023	77.500	30/05/2023	83.800	8,1%	Đã hiện thực hóa lợi nhuận trong tháng 5/2023. Có thể chờ mua lại trong các nhịp điều chỉnh sắp tới.
MBB	89.320	7.714.394	19.700	22.000	1,1	5,0	17-18	19-20	21/04/2023	18.000	2/06/2023	19.600	9,4%	Đã hiện thực hóa lợi nhuận trong tháng 5/2023. Có thể chờ mua lại trong các nhịp điều chỉnh sắp tới.
NLG	12.463	2.099.444	32.450	27.000	1,4	22,2	24-26	31-32						
QNS	16.037	295.361	44.930	45.000	2,1	11,3	38-39	44-46						
DBD	3.428	83.741	45.800	52.600	2,4	13,1	37-39	45-46						
KBC	21.992	6.451.514	28.650	31.000	1,3	10,9	22-23	26-28						
CTG	137.685	2.614.976	28.650	29.300	1,2	8,1	26-27	30-31						
FMC	2.733	41.603	41.800	43.000	1,4	8,7	36-38	42-44						
GEG	5.457	1.396.246	16.950	15.700	1,5	24,2	13-14	16-17						
HPG	125.599	17.930.972	21.600	20.950	1,3	189,1	19-20	21,5-22,5						
HSG	9.270	14.321.422	15.500	17.200	0,9	-8,8	13.5-14.5	16-17						
LHG	1.465	134.709	29.300	33.000	0,9	7,2	20.5-21.5	25-26						
PC1	8.032	1.615.306	29.700	26.000	1,6	24,2	26-27	31-33						
PVT	6.861	2.484.016	21.200	23.700	1,1	7,9	19-20	23-24						

Nguồn: CTCK Rồng Việt | Giá đóng cửa tại ngày 2/6/2023

DANH SÁCH CỔ PHIẾU QUAN TÂM

Mã	Sàn	VHTT (triệu USD)	Giá mục tiêu (đồng)	Giá @2/6/2023 (đồng)	Lợi nhuận kỳ vọng (%)	Khuyến nghị	2022		2023F		2024F		PE 2023F (x)	PE 2024F (x)	PB hiện tại (x)	Tỷ suất cổ tức (%)	+/- Giá 1 năm (%)	GTGDBQ 3 tháng (nghìn USD)
							+/- DT (%)	+/- LNST (%)	+/- DT (%)	+/- LNST (%)	+/- DT (%)	+/- LNST (%)						
ACB	HNX	3.528	30.000	21.800	38%	Mua	22,2	42,5	8,0	9,0	25,2	30,4	5,0	4,6	1,4	0,0	3,0	6.847,7
PNJ	HOSE	998	96.000	73.000	34%	Mua	73,3	75,6	0,5	2,3	21,7	30,0	10,2	9,7	2,6	2,7	-19,4	1.907,2
VNM	HOSE	5.739	83.400	65.900	32%	Mua	-1,6	-19,1	4,3	8,9	5,4	14,3	16,5	14,4	4,4	5,8	-2,4	4.971,3
VPB	HOSE	5.552	26.000	19.850	31%	Mua	30,5	55,1	5,5	-1,3	8,4	12,7	7,7	6,6	1,3	0,0	-1,6	13.061,6
DPM	HOSE	526	36.700	32.250	29%	Mua	45,7	79,2	-22,8	-45,8	-12,8	-41,6	4,2	7,2	1,0	15,5	-37,3	2.427,9
REE	HOSE	1.046	77.000	61.400	27%	Mua	61,3	45,0	-12,0	-1,3	17,8	18,7	8,2	6,9	1,6	1,6	-22,5	1.043,8
KDH	HOSE	878	37.300	29.400	27%	Mua	-22,1	-8,3	13,0	23,1	36,0	3,7	15,4	14,8	1,8	0,0	-21,1	2.159,5
MSH	HOSE	104	40.000	33.200	27%	Mua	16,3	-23,7	-6,8	6,9	9,7	13,4	7,1	6,3	1,5	6,0	-33,5	71,3
ACV	UPCOM	7.055	96.600	77.781	24%	Mua	191,1	801,8	38,4	2,0	27,6	38,4	23,3	16,8	3,8	0,0	-10,5	91,3
GMD	HOSE	645	63.000	51.400	24%	Mua	22,1	62,5	4,6	100,4	7,4	-63,5	8,4	23,1	2,2	1,0	-8,4	1.722,4
IMP	HOSE	155	65.800	55.900	19%	Tích lũy	29,8	23,7	28,3	48,0	5,5	5,9	12,7	12,0	1,9	1,8	-15,6	14,8
DBD	HOSE	143	52.600	45.800	19%	Tích lũy	-0,2	29,0	10,9	19,7	8,0	7,9	11,8	10,9	2,4	4,4	6,8	269,8
LHG	HOSE	61	33.000	29.300	19%	Tích lũy	-19,5	-31,7	10,4	42,4	17,0	28,5	5,4	4,2	0,9	6,5	-13,5	145,0
MSN	HOSE	4.289	85.000	72.300	18%	Tích lũy	-14,0	-58,3	2,8	-61,5	2,8	91,0	75,1	39,3	3,9	0,0	-36,3	5.735,0
FPT	HOSE	3.856	95.900	83.800	17%	Tích lũy	23,4	22,1	20,8	19,3	18,9	25,9	14,6	11,6	4,1	2,4	-7,9	3.552,8
KBC	HOSE	916	31.000	28.650	15%	Tích lũy	-77,5	97,8	849,4	164,9	-10,0	-15,0	5,4	6,3	1,3	7,0	-14,0	7.085,8
HDB	HOSE	1.996	21.800	19.050	14%	Tích lũy	31,1	28,0	17,2	15,0	27,3	51,7	4,4	2,8	1,2	0,0	-3,5	4.176,6
STK	HOSE	97	32.500	28.450	14%	Tích lũy	3,5	-13,7	5,6	7,7	23,0	12,7	9,0	8,0	1,5	0,0	-41,5	66,5
PVT	HOSE	286	23.700	21.200	14%	Tích lũy	21,3	30,6	1,9	-8,1	4,4	2,0	9,2	9,0	1,1	2,4	-1,6	2.168,6
CMG	HOSE	259	46.800	41.200	14%	Tích lũy	30,1	27,4	9,2	40,1	17,4	30,2	14,6	11,2	2,5	0,0	-3,7	79,8
HAH	HOSE	117	45.200	40.050	13%	Tích lũy	63,9	86,1	-13,6	-36,6	2,2	-21,7	5,4	6,8	1,2	0,0	-54,0	1.949,0
VCB	HOSE	18.713	107.000	94.900	13%	Tích lũy	20,0	36,4	3,6	-9,7	27,1	51,6	16,7	13,4	3,1	0,0	20,1	3.326,4
MBB	HOSE	3.722	22.000	19.700	12%	Tích lũy	23,4	37,7	7,5	11,9	34,3	50,5	4,3	3,4	1,1	0,0	-13,1	6.907,8
HND	UPCOM	314	15.800	15.069	11%	Tích lũy	16,4	25,3	4,8	70,3	0,9	22,2	8,2	7,1	1,2	6,6	-6,2	8,1
PHR	HOSE	265	49.000	46.850	11%	Tích lũy	-12,2	85,7	-5,6	-37,1	4,7	-29,6	11,4	16,2	1,8	6,4	-23,5	851,3
HSG	HOSE	386	17.200	15.500	11%	Tích lũy	2,0	-94,1	-38,8	N/A	6,2	N/A	-14,6	22,6	0,9	0,0	-14,1	9.542,9
SCS	HOSE	260	69.300	66.000	10%	Tích lũy	1,4	14,6	-13,0	-18,8	6,3	8,5	12,7	11,6	4,0	5,3	-24,8	130,1
PVD	HOSE	563	26.800	24.300	10%	Tích lũy	35,9	-604,0	25,8	N/A	9,6	88,1	39,3	21,1	1,0	0,0	16,2	3.999,8
HAX	HOSE	57	20.200	18.950	9%	Tích lũy	22,0	49,5	-2,2	-1,4	2,7	8,1	5,8	5,3	1,2	2,6	-2,2	651,8
DPR	HOSE	102	58.000	56.600	8%	Tích lũy	0,4	-44,4	-12,5	-7,7	3,1	19,4	9,2	9,2	1,0	5,3	-23,8	124,0
FMC	HOSE	114	43.000	41.800	8%	Tích lũy	9,7	15,2	11,0	16,1	5,8	12,0	7,6	6,8	1,4	4,8	-35,5	68,9

Mã	Sàn	VHTT (triệu USD)	Giá mục tiêu (đồng)	Giá @2/6/2023 (đồng)	Lợi nhuận kỳ vọng (%)	Khuyến nghị	2022		2023F		2024F		PE 2023F (x)	PE 2024F (x)	PB hiện tại (x)	Tỷ suất cổ tức (%)	+/- Giá 1 năm (%)	GTGDBQ 3 tháng (nghìn USD)
							+/- DT (%)	+/- LNST (%)	+/- DT (%)	+/- LNST (%)	+/- DT (%)	+/- LNST (%)						
QNS	UPCOM	668	45.000	44.930	7%	Tích lũy	12,6	2,5	8,0	9,8	-4,2	-1,2	9,8	9,9	2,1	6,7	4,5	588,2
BFC	HOSE	43	17.000	18.100	5%	Trung lập	10,8	-35,0	-19,0	8,6	-17,4	-13,5	7,4	8,6	1,0	11,0	-35,2	64,8
FRT	HOSE	326	67.700	66.000	4%	Trung lập	34,1	-12,0	4,9	-98,0	22,4	5.037,5	1.137,9	21,9	3,9	1,5	-26,9	2.110,5
TNG	HNX	87	20.200	19.900	4%	Trung lập	24,5	25,8	-6,5	-6,2	23,4	-1,3	7,8	8,3	1,3	2,0	-28,9	1.696,4
VSC	HOSE	148	29.200	29.200	3%	Trung lập	6,1	-10,2	-1,7	-56,4	4,6	52,6	31,9	20,9	1,3	3,4	-33,3	1.160,0
TCB	HOSE	4.719	33.000	32.200	2%	Trung lập	10,3	11,6	15,9	3,7	11,5	29,9	5,5	4,2	1,0	0,0	-11,5	8.768,2
CTG	HOSE	5.737	29.300	28.650	2%	Trung lập	21,5	20,0	4,3	-0,3	11,1	26,1	11,7	7,8	1,2	0,0	3,2	3.634,1
VHC	HOSE	445	57.500	58.300	2%	Trung lập	46,0	80,0	-19,7	-33,8	9,6	18,0	8,2	8,3	1,4	3,4	-45,8	1.096,6
HDG	HOSE	371	35.900	36.450	-2%	Trung lập	-3,6	2,2	-2,1	26,8	-0,5	2,9	7,9	7,1	1,6	0,0	-10,5	1.538,2
DRC	HOSE	110	20.300	22.250	-2%	Trung lập	11,9	6,1	0,7	-10,2	1,8	15,9	10,1	8,8	1,4	6,3	-21,5	342,5
PPC	HOSE	209	14.300	15.650	-3%	Trung lập	32,3	72,4	40,5	45,7	25,5	25,0	12,1	10,8	1,0	5,8	-12,2	134,0
HPG	HOSE	5.233	20.950	21.600	-3%	Trung lập	-5,5	-75,4	-23,8	3,3	27,3	73,4	15,2	8,8	1,3	0,0	-13,9	16.644,9
GEG	HOSE	227	15.700	16.950	-5%	Giảm	51,6	11,6	3,9	20,7	2,8	22,3	16,3	13,3	1,3	2,4	-25,0	929,7
NT2	HOSE	395	29.400	32.900	-6%	Giảm	42,9	36,6	0,4	-1,8	9,5	31,7	13,6	10,3	2,1	4,6	49,9	773,4
PC1	HOSE	335	26.000	29.700	-12%	Giảm	-15,2	-35,3	21,2	47,6	5,4	40,4	13,4	9,6	1,6	0,0	-8,9	1.934,9
NLG	HOSE	519	27.000	32.450	-14%	Giảm	-16,6	-48,1	65,6	170,0	29,4	8,7	12,0	11,5	1,4	3,1	-26,7	2.764,3
OCB	HOSE	1.053	15.800	18.450	-14%	Giảm	-4,3	-20,3	7,3	-5,4	12,5	23,2	8,4	6,7	1,0	0,0	-6,3	1.184,0
ELC	HOSE	34	11.400	13.850	-16%	Giảm	31,0	-34,8	28,2	66,6	2,2	5,6	16,2	15,3	0,9	2,2	-15,9	176,4
BID	HOSE	9.422	37.400	44.700	-16%	Giảm	11,4	72,6	7,9	10,5	14,0	1,4	15,0	14,8	2,2	0,2	28,8	1.461,9
TCM	HOSE	173	39.800	50.600	-20%	Bán	22,7	96,0	-7,1	-6,2	8,0	38,4	17,6	18,3	2,1	1,0	-4,8	1.042,3
PVS	HNX	617	21.500	31.000	-28%	Bán	15,6	28,5	12,9	4,6	18,6	29,6	20,4	15,7	1,2	2,3	3,7	6.088,4
MWG	HOSE	2.487	Cập nhật	40.800	Cập nhật	Cập nhật	8,5	-16,3	5,1	27,4	9,1	53,8	11,7	7,8	2,5	3,7	-44,4	5.164,2

Nguồn: CTCK Rồng Việt; dữ liệu tại ngày 2/6/202

CHỈ SỐ CÁC NHÓM NGÀNH

Biến động nhóm ngành cấp 1

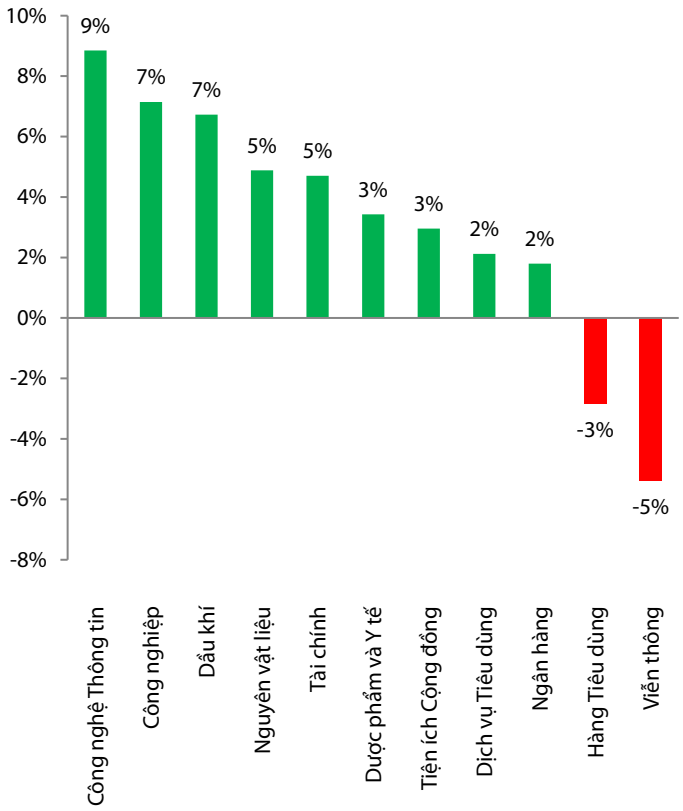

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

Biến động chỉ số nhóm ngành cấp 2

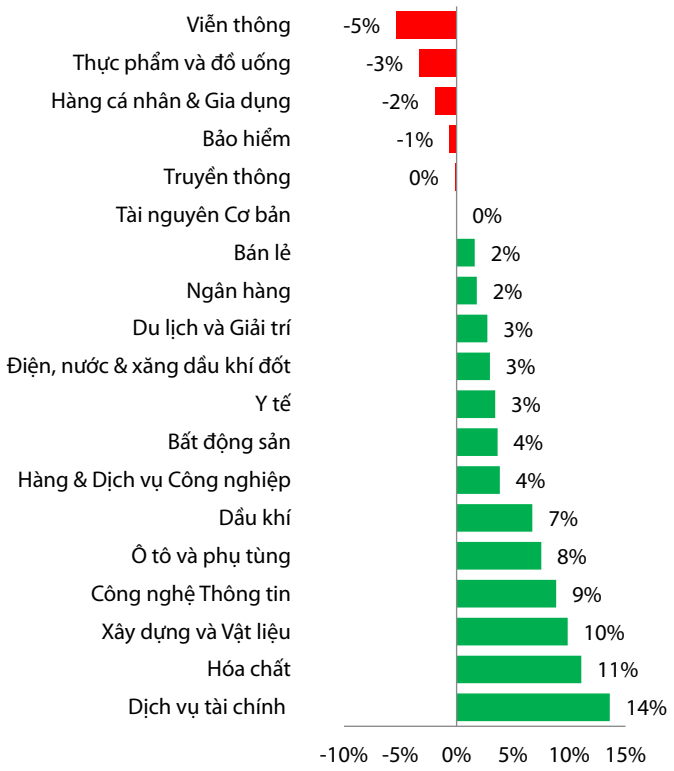

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

So sánh chỉ số P/E ngành

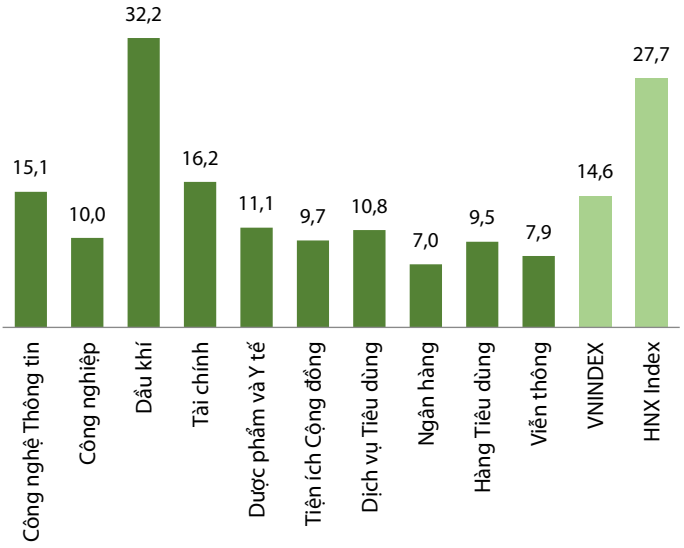

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

So sánh chỉ số P/B ngành

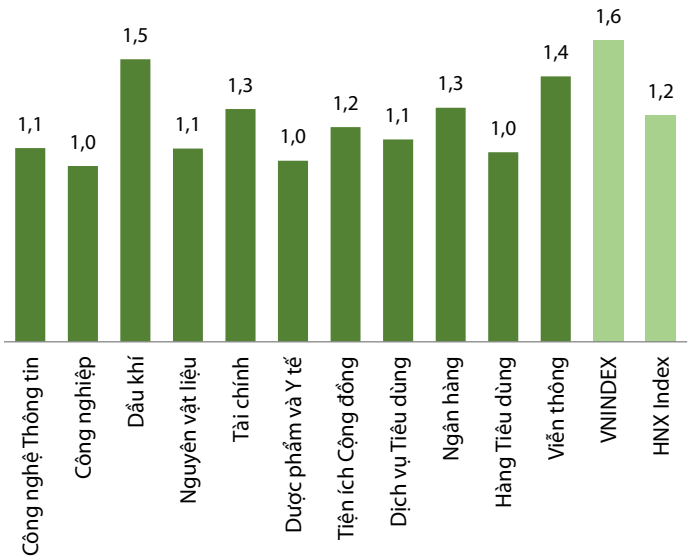

Nguồn: Bloomberg, CTCK Rồng Việt

TRUNG TÂM PHÂN TÍCH

Nguyễn Thị Phương Lam
Head of Research
lam.ntp@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1313)

Trần Hà Xuân Vũ
Senior Manager
vu.thx@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1512)
- Dầu khí
- Phân bón

Phạm Thị Tố Tâm
Manager
tam.ptt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1530)
- Ngân hàng
- Bảo hiểm
- Vật liệu xây dựng

Đỗ Thanh Tùng
Manager
tung.dt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1521)
- Hàng không
- Logistics
- Thị trường

Nguyễn Thị Ngọc An
Senior Analyst
an.ntn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1541)
- Thực phẩm & Đồ uống
- Ô tô & Phụ tùng

Đỗ Thạch Lam
Senior Analyst
lam.dt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006
- Bất động sản

Nguyễn Hồng Loan
Analyst
loan.nh@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1531)
- Bán lẻ
- Thủy sản
- Thực phẩm & Đồ uống

Nguyễn Ngọc Thảo
Analyst
thao.nn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1524)
- Tiện ích công cộng
- Ngân hàng

Cao Ngọc Quân
Analyst
quan.cn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (2223)
- Cảng biển
- Dược

Trịnh Thị Thu Hoài
Analyst
hoai.ttt@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1545)
- Dệt may
- Tiện ích công cộng

Lê Tự Quốc Hưng
Analyst
hung.ltq@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1546)
- Thị trường
- Bất động sản KCN

Trần Thị Hà My
Senior Consultant
my.tth@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006
- Kinh tế vĩ mô

Nguyễn Đặng Chính
Analyst
chinh.nd@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006
- Ngân hàng

Bernard Lapointe
Senior Consultant
bernard.lapointe@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

Nguyễn Hà Trinh
Senior Consultant
trinh.nh@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

Trần Thị Ngọc Hà
Assistant
ha.ttn@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006 (1526)

Bùi Đặng Cát Khánh
Assistant
khanh.bdc@vdsc.com.vn
+ 84 28 6299 2006

Bản báo cáo này được chuẩn bị cho mục đích duy nhất là cung cấp thông tin và không nhằm đưa ra bất kỳ đề nghị hay hướng dẫn mua bán chứng khoán cụ thể nào. Các quan điểm và khuyến cáo được trình bày trong bản báo cáo này không tính đến sự khác biệt về mục tiêu, nhu cầu, chiến lược và hoàn cảnh cụ thể của từng nhà đầu tư. Ngoài ra, nhà đầu tư cũng ý thức có thể có các xung đột lợi ích ảnh hưởng đến tính khách quan của bản báo cáo này. Nhà đầu tư nên xem báo cáo này như một nguồn tham khảo khi đưa ra quyết định đầu tư và phải chịu toàn bộ trách nhiệm đối với quyết định đầu tư của chính mình. CTCK RỒNG VIỆT tuyệt đối không chịu trách nhiệm đối với toàn bộ hay bất kỳ thiệt hại nào, hay sự kiện bị coi là thiệt hại, đối với việc sử dụng toàn bộ hoặc từng phần thông tin hay ý kiến nào của bản báo cáo này.

Toàn bộ các quan điểm thể hiện trong báo cáo này đều là quan điểm cá nhân của người phân tích. Không có bất kỳ một phần thu nhập nào của người phân tích liên quan trực tiếp hoặc gián tiếp đến các khuyến cáo hay quan điểm cụ thể trong bản cáo cáo này.

Thông tin sử dụng trong báo cáo này được CTCK RỒNG VIỆT thu thập từ những nguồn mà chúng tôi cho là đáng tin cậy. Tuy nhiên, chúng tôi không đảm bảo rằng những thông tin này là hoàn chỉnh hoặc chính xác. Các quan điểm và ước tính trong đánh giá của chúng tôi có giá trị đến ngày ra báo cáo và có thể thay đổi mà không cần báo cáo trước.

Bản báo cáo này được giữ bản quyền và là tài sản của CTCK RỒNG VIỆT. Mọi sự sao chép, chuyển giao hoặc sửa đổi trong bất kỳ trường hợp nào mà không có sự đồng ý của CTCK RỒNG VIỆT đều trái luật. Bản quyền thuộc CTCK RỒNG VIỆT, 2023.

MẠNG LƯỚI HOẠT ĐỘNG

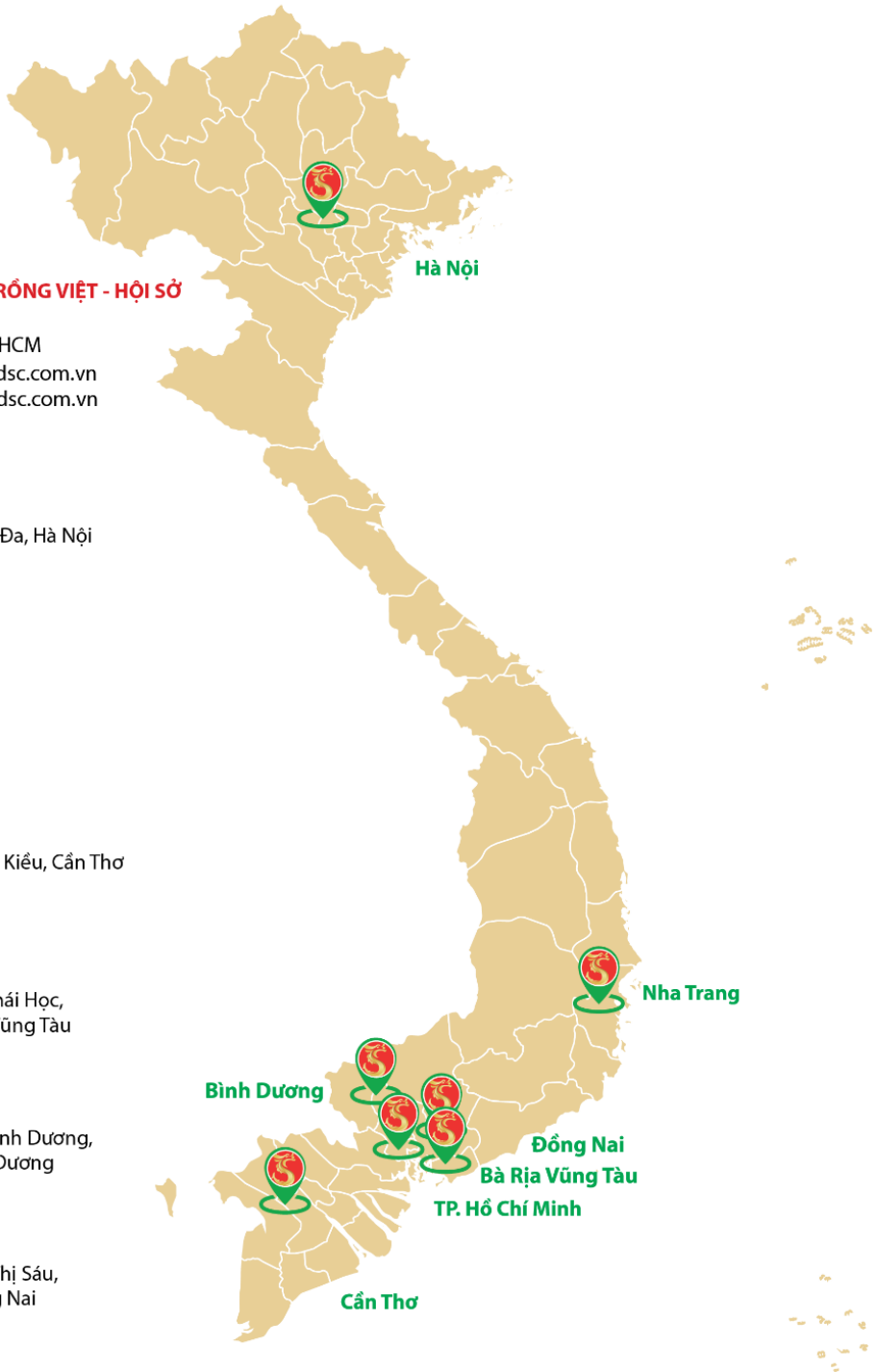

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - HỘI SỞ
Lầu 1-2-3-4, tòa nhà Viet Dragon
141 Nguyễn Du, P. Bến Thành, Q.1, TP.HCM
T (+84) 28 6299 2006 E info@vdsc.com.vn
F (+84) 28 6291 7986 W www.vdsc.com.vn
MST 0304734965

CHI NHÁNH HÀ NỘI
Tầng 10, Tòa nhà Eurowindow
02 Tôn Thất Tùng, P. Trung Tự, Q. Đống Đa, Hà Nội
T (+84) 24 6288 2006
F (+84) 24 6288 2008

CHI NHÁNH NHA TRANG
Tầng 7, số 76 Quang Trung, P. Lộc Thọ,
TP. Nha Trang, Khánh Hòa
T (+84) 25 8382 0006
F (+84) 25 8382 0008

CHI NHÁNH CẦN THƠ
Tầng 8, Tòa nhà Sacombank
95-97-99 Võ Văn Tần, P. Tân An, Q. Ninh Kiều, Cần Thơ
T (+84) 29 2381 7578
F (+84) 29 2381 8387

CHI NHÁNH VŨNG TÀU
Tầng 2 VCCI Building, số 155 Nguyễn Thái Học,
P.7, Thành phố Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu
T (+84) 25 4777 2006

CHI NHÁNH BÌNH DƯƠNG
Tầng 3 Becamex Tower, số 230 Đại lộ Bình Dương,
P. Phú Hòa, TP. Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
T (+84) 27 4777 2006

CHI NHÁNH ĐỒNG NAI
Tầng 8 Toà nhà TTC Plaza, số 53-55 Võ Thị Sáu,
P. Quyết Thắng, TP. Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai
T (+84) 25 1777 2006